

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ XUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 133/2025/TT-BTC, ngày 24/12/2025 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Số 26/2026/TT-BTC, ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Phú Xuyền về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Phú Xuyền năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Phú Xuyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phú Xuyền quý I năm 2026, cụ thể như sau:

(Có thuyết minh tình hình thực hiện và biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã quý I năm 2026 trên cổng thông tin điện tử của xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Xuyền; Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Thanh Sơn

Phụ lục I

THUYẾT MINH CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026 XÃ PHÚ XUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Phú Xuyên)

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã 03 tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, UBND xã Phú Xuyên công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2026 như sau:

I. Tình hình cân đối ngân sách xã quý I năm 2026

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 11.835.981.283 đồng, trong đó:
 - Thu nội địa không kể dầu thô: 11.835.981.283 đồng;
2. Tổng thu ngân sách địa phương: 78.028.949.382 đồng, trong đó:
 - Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 9.046.753.229 đồng;
 - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 48.671.079.000 đồng;
 - Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 20.311.117.153 đồng;
3. Tổng chi ngân sách xã: 33.529.495.288 đồng, trong đó:
 - Chi cân đối ngân sách địa phương: 33.529.495.288 đồng.

II. Ước thực hiện thu NSNN quý I năm 2026

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn xã: 11.835.981.283 đồng, cụ thể như sau:
 - Thu nội địa: 11.835.981.283 đồng, trong đó:
 - + Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 36.633 đồng;
 - + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 3.487.576.677 đồng;
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 801.203.751 đồng;
 - + Lệ phí trước bạ: 2.510.189.981 đồng.
 - + Các loại phí, lệ phí: 60.239.771 đồng;
 - + Các khoản thu về nhà, đất: 2.877.693.752 đồng;
 - + Thu khác ngân sách: 2.099.040.718 đồng.
2. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 9.046.753.229 đồng, trong đó:
 - Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP: 2.247.746.187 đồng;

- Các khoản thu NSDP hưởng 100%: 6.799.007.042 đồng.

II. Ước thực hiện chi NSNN quý I năm 2026

Tổng chi ngân sách xã: 33.529.495.288 đồng, cụ thể như sau:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 33.529.495.288 đồng, trong đó:
 - Chi đầu tư phát triển: 4.639.340.259 đồng.
 - Chi thường xuyên: 28.890.155.029 đồng (*trong đó chi cho giáo dục, đào tạo: 13.427.294.037 đồng*).

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 03 tháng so (%)	
			Quý I	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	29.271.000.000	11.835.981.283	11.835.981.283	40	
1	Thu nội địa không kể dầu thô	29.271.000.000	11.835.981.283	11.835.981.283	40	
II	Thu về dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu Viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	151.445.000.000	78.028.949.382	78.028.949.382	52	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	19.061.000.000	9.046.753.229	9.046.753.229	47	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	9.120.000.000	6.799.007.042	6.799.007.042	75	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	9.941.000.000	2.247.746.187	2.247.746.187	23	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	132.384.000.000	48.671.079.000	48.671.079.000	37	
1	Bổ sung cân đối	69.321.000.000	24.900.000.000	24.900.000.000	36	
2	Bổ sung có mục tiêu	63.063.000.000	23.771.079.000	23.771.079.000	38	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		20.311.117.153	20.311.117.153		
C	TỔNG CHI NSDP	151.445.000.000	33.529.495.288	33.529.495.288	22	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	151.445.000.000	33.529.495.288	33.529.495.288	22	
1	Chi đầu tư phát triển	7.355.000.000	4.639.340.259	4.639.340.259	63	
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	141.294.000.000	28.890.155.029	28.890.155.029	20	
3	Chi trả lãi, phí tiền vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi cho vay					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	2.201.000.000				

8	Chi từ 10% trích từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	595.000.000				
11	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị:
Đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 03 tháng so (%)	
			Quý I	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	29.271.000.000	11.835.981.283	11.835.981.283	40	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	29.271.000.000	11.835.981.283	11.835.981.283	40	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo	32.000.000				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		36.633	36.633		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.500.000.000	3.487.576.677	3.487.576.677	100	
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.280.000.000	801.203.751	801.203.751	63	
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện					
6	Các loại phí, lệ phí	4.141.000.000	2.570.429.752	2.570.429.752	62	
	<i>Trong đó: Lệ phí trước bạ</i>	<i>3.871.000.000</i>	<i>2.510.189.981</i>	<i>2.510.189.981</i>	<i>65</i>	
7	Các khoản thu về nhà, đất	19.618.000.000	2.877.693.752	2.877.693.752	15	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>100.000.000</i>	<i>26.241.727</i>	<i>26.241.727</i>	<i>26</i>	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>4.518.000.000</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>2.851.452.025</i>	<i>2.851.452.025</i>	<i>19</i>	
-	<i>Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>					
8	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					

10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác vùng biển					
12	Thu khác ngân sách	700.000.000	2.099.040.718	2.099.040.718	300	
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
14	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN					
-	<i>Thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
II	Thu về dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế xuất khẩu					
2	Thuế nhập khẩu					
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu					
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu					
5	Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam					
6	Thuế bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu					

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị tính:

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 03 tháng so (%)	
			Quý I	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG SỐ	151.445.000.000	33.529.495.288	33.529.495.288	22	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	151.445.000.000	33.529.495.288	33.529.495.288	22	
I	Chi đầu tư phát triển	7.355.000.000	4.639.340.259	4.639.340.259	63	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	7.355.000.000	4.639.340.259	4.639.340.259	63	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả lãi, phí tiền vay					
III	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	141.294.000.000	28.890.155.029	28.890.155.029	20	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	70.822.000.000	13.427.294.037	13.427.294.037	19	
	- Chi khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	594.000.000	25.000.000	25.000.000	4	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	2.201.000.000				
VII I	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Chi từ 10% trích từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	595.000.000				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					